

## **ĐẶC ĐIỂM QUAN HỆ VIỆT NAM – HOA KÌ GIAI ĐOẠN MƯỜI NĂM SAU BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ NGOẠI GIAO (1995 – 2005)**

**Trần Nam Tiến**

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn  
Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh*

### **TÓM TẮT**

*Trong vòng 10 năm sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1995 – 2005), quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã có những bước tiến đáng kể. Hiện nay, Việt Nam và Hoa Kỳ vẫn đang tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hơn nữa mối quan hệ đối tác xây dựng, hữu nghị, hợp tác nhiều mặt, ổn định, lâu dài giữa hai nước, vì lợi ích chung của nhân dân các nước. Trên cơ sở sự phát triển quan hệ hai nước, bài viết tập trung phân tích những đặc điểm của quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong giai đoạn 10 năm sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1995-2005).*

**Từ khóa:** *quan hệ ngoại giao, bình thường hóa*

\*

Thắng lợi của công cuộc đổi mới toàn diện và chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa đã làm cho thế và lực của Việt Nam ngày càng tăng. Bên cạnh đó, hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực Đông Nam Á và châu Á đã trở thành xu thế không thể đảo ngược; các nước phát triển và ASEAN hưởng ứng chính sách đối ngoại rộng mở của Việt Nam, tăng cường quan hệ với Việt Nam. Các yếu tố trên đây đã tác động rất lớn đến nhận thức của các nước lớn đối với Việt Nam, trong đó có Hoa Kỳ. Trước những chuyển biến kinh tế – xã hội của Việt Nam cùng với diễn biến mới của khu vực và thế giới, Hoa Kỳ đã thay đổi cách nhìn nhận đối với Việt Nam. Từ năm

1991, quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã có những bước phát triển mới trong quá trình bình thường hóa quan hệ. Ngày 11-7-1995, Hoa Kỳ đã chính thức bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Lịch sử quan hệ giữa hai nước đã bước sang một trang mới.

Trong vòng 10 năm sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1995 – 2005), quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã có những bước tiến đáng kể. Đây là kết quả của những nỗ lực không ngừng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam. Về quan hệ chính trị – ngoại giao, hai bên đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao. Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Bill Clinton năm 2000 và đặc biệt là chuyến thăm chính

thức Hoa Kỳ của Thủ tướng Phan Văn Khải năm 2005 mở ra khuôn khổ quan hệ đối tác xây dựng, hữu nghị, hợp tác nhiều mặt, ổn định, lâu dài giữa hai nước. Lãnh đạo cấp cao hai nước đã gặp gỡ và trao đổi ý kiến tại nhiều diễn đàn đa phương. Quan hệ kinh tế – thương mại đã có những bước tiến nhanh kể từ sau khi Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ có hiệu lực tháng 12-2001 (Việt Nam và Hoa Kỳ ký kết Hiệp định Thương mại vào ngày 13-7-2000 tại Washington D.C). Kim ngạch buôn bán hai chiều năm 2005 đạt 7,8 tỉ USD, tăng 20% so với năm 2004 và gấp 17 lần so với năm 1995. Đến năm 2005, Việt Nam và Hoa Kỳ vẫn đang tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hơn nữa mối quan hệ giữa hai nước vì lợi ích chung của nhân dân các nước. Từ những kết quả nêu trên, bài viết tập trung phân tích những đặc điểm của quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong giai đoạn 10 năm sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1995-2005).

1. Nhìn lại lịch sử phát triển quan hệ Việt Nam và Hoa Kỳ, chúng ta có thể thấy *mối quan hệ này thực sự vừa mang nặng dấu ấn lịch sử, vừa mang nặng tính thời đại.*

Thực tế, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ không khởi đầu từ một cuộc chiến tranh mà được bắt nguồn trước hết từ những quan tâm về kinh tế, thương mại. Trong đó, có thể coi Thomas Jefferson là người gieo hạt giống đầu tiên cho quan hệ hữu nghị Việt Nam – Hoa Kỳ buổi ban đầu, và sau đó 169 năm sau khi Tuyên Ngôn độc lập Mỹ ra đời (4-7-1776), ngày 2-9-1945 những tư tưởng vĩ đại của bản Tuyên ngôn

này lại vang lên trong *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và tuyên đọc: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”* [5:555]. Kể từ đó, quan hệ giữa hai nước bắt đầu trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử, và có lúc quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã là quan hệ đối đầu giữa những người bảo vệ Tổ quốc (Việt Nam) và những kẻ đi xâm lược (Hoa Kỳ) trong giai đoạn 1954 – 1975.

Chiến tranh lạnh kết thúc (1989) và sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực Yalta (1991) đã có tác động và ảnh hưởng to lớn tới quan hệ quốc tế toàn cầu nói chung và quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ nói riêng. Từ 1986 Việt Nam đã triển khai công cuộc Đổi mới toàn diện. Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (6-1991) đã chính thức tuyên bố trước toàn thể giới đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa và đa phương hóa các quan hệ đối ngoại theo phương châm Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Với thắng lợi của công cuộc đổi mới toàn diện và chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam vẫn đứng vững, thế và lực ngày càng tăng, trở thành một yếu tố mà Hoa Kỳ phải tính đến trong cơ cấu kinh tế và an ninh ở khu vực. Mặt khác, hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực đã trở thành xu thế không thể đảo ngược; các nước phát triển và ASEAN hưởng ứng

chính sách đối ngoại rộng mở của Việt Nam, tăng cường quan hệ với Việt Nam, từng bước vô hiệu hóa chính sách cấm vận của Hoa Kỳ đối với Việt Nam.

Về phía Hoa Kỳ, trước tình thế không thể đảo ngược được của quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong tình hình mới, Tổng thống Hoa Kỳ G. Bush đã buộc phải khởi động tiến trình bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Năm 1991, Hoa Kỳ đưa ra "lộ trình 4 giai đoạn" tiến hành bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ bắt đầu chuyển động theo hướng tích cực. Trong giai đoạn này, hai bên chủ yếu tập trung vào các cố gắng để đi đến bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Có thể nói, kết quả lớn nhất trong quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong thời Kỳ sau Chiến tranh lạnh là hai bên đã ngồi vào đối thoại với nhau, và đến ngày 11-7-1995, hai bên đã chính thức tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Kết quả này, không những tạo cho Việt Nam “thế đứng mới, thoát ra khỏi hình thái hai phe của thời Chiến tranh lạnh” [7:23] mà còn tạo điều kiện để Việt Nam hội nhập thuận lợi vào khu vực và thế giới. Như vậy, phải mất 20 năm sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc (1975-1995), Việt Nam và Hoa Kỳ mới có thể bình thường hóa về quan hệ ngoại giao. Đây là một khoảng thời gian khá dài, với nhiều bài học đáng để hai bên cùng suy nghĩ.

Sau khi bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước (7-1995), quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã bước sang một giai đoạn phát triển mới. Trong giai đoạn này,

quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã đạt được một số thành tựu nhất định trên các lĩnh vực chính trị – ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học – kỹ thuật... Tuy nhiên, cái mà mọi người trông đợi là quan hệ Việt – Mỹ sẽ có sự phát triển toàn diện và mạnh mẽ, trước hết là quan hệ kinh tế, thương mại đã không diễn ra như mong đợi. Các mối quan hệ trên các lĩnh vực giữa Việt Nam và Hoa Kỳ thực sự có khởi sắc, phát triển cao hơn hẳn giai đoạn trước cả về chất và lượng, qui mô cũng như mức độ, nhưng thực tế còn lâu mới tương xứng với tiềm năng, khả năng và mong muốn của mỗi nước.

Cho nên, việc kí Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (7-2000), chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton (11-2000) và sau đó là chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ của Thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải (6-2005) đã đánh dấu việc bình thường hóa hoàn toàn và đầy đủ quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, được xem là kết quả lớn nhất trong quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ ở giai đoạn 1995 – 2005. Đặc biệt, chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ của Thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải là bước phát triển logic từ những tiến bộ quan trọng và thực chất trong suốt 10 năm (1995 – 2005) và chính là minh chứng quan trọng cho đà phát triển đó, thực sự mở trang mới trong lịch sử quan hệ song phương giữa hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ.

Đến năm 2005, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ thực sự bình thường hóa và phát triển trên tất cả các mặt, điều khó có thể hình dung 10 năm về trước như tạp chí *Tuần Kinh doanh* của Hoa Kỳ đã nhận xét:

*“Từng là đối thủ, giờ đây Mĩ và Việt Nam trở thành đối tác kinh tế và chính trị, mối quan hệ mà cách đây một thế hệ khó có thể tưởng tượng nổi”* [11:30]. Những tiến triển đáng khích lệ nói trên có thể chưa tương xứng với tiềm năng của quan hệ song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, nhưng đó là những thành tích đáng kể và có thể khẳng định rằng 10 năm sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao (1995 – 2005), Việt Nam và Hoa Kỳ đã đi tới bình thường hóa quan hệ về mọi mặt và đang chuyển sang một giai đoạn phát triển mới. Quan hệ hai nước “từ đối thủ đã trở thành đối tác của nhau”, “có những bước phát triển rất đáng khích lệ về mọi mặt, là bước khởi đầu tốt và là cơ sở để có thể tiến tới xây dựng một khuôn khổ quan hệ ổn định lâu dài tương xứng với tiềm năng to lớn của hai bên”[8].

**2. Về thực chất, quan hệ với Việt Nam – Hoa Kỳ là quan hệ giữa hai quốc gia có chế độ chính trị – xã hội khác nhau, hệ tư tưởng khác nhau, xét đến cùng là “mối quan hệ vừa hợp tác vừa đấu tranh”.** Xét dưới góc độ biện chứng, mối quan hệ vừa hợp tác vừa đấu tranh giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, là việc một nước không lớn – Việt Nam cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ với một nước lớn, một siêu cường là Hoa Kỳ, qua đó tạo điều kiện để đất nước phát triển, hội nhập với thế giới.

Trên thực tế, quan hệ với Hoa Kỳ trong thời gian qua cho thấy bài học quan hệ giữa một nước lớn và một nước nhỏ. Là một siêu cường với những lợi ích toàn cầu, Hoa Kỳ luôn nhìn Việt Nam từ góc độ lợi ích chiến lược, qua lăng kính quan hệ của Hoa Kỳ với

các nước lớn. Do các yếu tố lịch sử, sự khác biệt về chính trị, văn hóa và cạnh tranh thương mại, các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình mở rộng và phát triển quan hệ giữa hai nước là không tránh khỏi. Bên cạnh đó, khoảng cách to lớn về trình độ phát triển kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ tiếp tục là trở ngại trong hợp tác giữa hai nước.

Người Mĩ vốn thực dụng và vẫn thường nói “Không có ai cho không ai cái gì cả” (There is “no free lunch”). Thực tế cho thấy, Hoa Kỳ chỉ hào phóng giúp đỡ cho một nước nào đó nếu nước đó là đồng minh của Hoa Kỳ hoặc nằm dưới cái ô “bảo hộ” của Hoa Kỳ. Còn đối với Việt Nam trong một thời gian dài là kẻ thù của Hoa Kỳ (1954 – 1995), Hoa Kỳ không thể không tính toán đến việc sử dụng công cụ “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam [4:163].

Tuy nhiên, với những thành tựu đã được trong thời gian 1995 – 2005, mặt hợp tác có phần nổi trội hơn. Tuy quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã được bình thường hóa và phát triển trên nhiều lĩnh vực, nhưng về nhiều khía cạnh, còn phải mất nhiều thời gian nữa mới quan hệ này mới thực sự trở thành mối quan hệ bình thường. Khó khăn và trở ngại không chỉ là đặc thù của quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Trong bất cứ mối quan hệ quốc tế nào, sự tồn tại của mâu thuẫn là không thể tránh khỏi cho dù đây là quan hệ đồng minh hay quan hệ đối tác. Điều quan trọng là hai bên không để cho những khác biệt và mâu thuẫn ảnh hưởng xấu đến quan hệ đang phát triển giữa hai nước.

Chính những nỗ lực hành động với tinh thần thiện chí và dựa trên các thỏa

thuận chung đã thực sự đem lại lợi ích cho nhân dân hai nước; các kế hoạch và hành động kích động, khơi dậy hận thù, các quyết sách đơn phương mang tính áp đặt, xuyên tạc và bóp méo sự thật đều không có lợi cho việc xây dựng và tôn trọng lẫn nhau. Thách thức lớn nhất trong quan hệ hai nước là đòi hỏi hai bên gác lại quá khứ, hướng tới tương lai, cùng nhau tiếp tục giải quyết các vấn đề còn vướng mắc. Vậy “hiểu biết lẫn nhau” sẽ tiếp tục là cách thức tốt nhất thúc đẩy quan hệ hai nước. Sự phát triển các mối giao lưu đó tạo thêm cơ hội hiểu biết về nhau đúng hơn, nhiều hơn.

Mười năm (1995 -2005) đã có thêm nhiều người Mỹ hiểu rằng Việt Nam không chỉ là một cuộc chiến tranh, mà còn là một dân tộc, một nền văn hóa. Theo kết quả thăm dò dư luận của Zogby International ngày 7-1-2004 thì 75% người Mỹ cho rằng cần gác lại những khác biệt trong quan hệ với Việt Nam để bắt đầu một kỉ nguyên hợp tác mới giữa hai nước [11:36]. Về phần mình, Việt Nam đã và đang làm đúng như phương châm “sẵn sàng là bạn và đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế”, đặc biệt là đối với Hoa Kỳ. Bước vào giai đoạn mới, với nỗ lực của hai bên, hợp tác Việt Nam – Hoa Kỳ trong khuôn khổ quan hệ đối tác ổn định và bền vững sẽ ngày càng được tăng cường và là xu hướng chủ đạo vì điều đó đáp ứng lợi ích chung của nhân dân hai nước và phù hợp với xu thế hợp tác và hội nhập đang diễn ra trên khu vực cũng như trên toàn thế giới. Do vậy, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ vẫn ở trong tình trạng vừa hợp tác vừa

đấu tranh, song mặt hợp tác sẽ nổi trội, chiếm ưu thế chủ đạo trong quan hệ giữa hai nước.

**3. Lịch sử quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ** đã trải qua nhiều thăng trầm, trong đó có những thời kì dài hàng mấy chục năm hai bên đã đối đầu nhau, đối địch nhau, và trở thành kẻ thù của nhau không chỉ trong ý thức hệ tư tưởng, mà cả trên chiến trường. Nhưng cho đến ngày hôm nay, toàn bộ tiến trình lịch sử ấy đã cho thấy rằng, *mặc dù Việt Nam và Hoa Kỳ có chế độ chính trị – xã hội khác nhau nhưng giữa hai nước, hai quốc gia – dân tộc vẫn có nhiều điểm tương đồng, những “mẫu số chung” của sự gặp gỡ, hợp tác cùng phát triển.*

Trên thực tế, bản chất mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ là cả hai nước đều làm mọi cách để tận dụng lợi ích và hạn chế tiêu cực từ mối quan hệ này. Điều có lợi cho Hoa Kỳ là thương mại và một số nhượng bộ nhất định trong các hiệp định. Còn Việt Nam có thể tận dụng cơ hội về thương mại, công nghệ cao, phát triển đường lối ngoại giao nhân dân. Như vậy giữa hai nước có những lợi ích song trùng, nhưng không ổn định [10:47].

Về phía mình, từ trước khi Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ ngoại giao, quan điểm của Việt Nam là “khép lại quá khứ” và “hướng về tương lai”. Chính phủ và nhân dân Việt Nam muốn làm mọi việc cho quá khứ cay đắng này không là vật cản mối quan hệ bình thường giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Việt Nam rất coi trọng việc cải thiện quan hệ với Hoa Kỳ trong khuôn khổ chính sách ngày càng rộng mở các quan hệ đa phương hóa và đa dạng

hóa của mình. Thông qua việc phát triển quan hệ giữa hai nước, “Chúng tôi [Việt Nam] muốn nhân dân hai nước sống với nhau như những người bạn mãi mãi, hay ít nhất cũng không như những kẻ thù của nhau. Đó là đạo lý cao nhất của Việt Nam” [1:113]. Và “Xét trong hệ thống các quan hệ quốc tế của Việt Nam, quan hệ Việt – Mĩ có tầm quan trọng đặc biệt, Mĩ là đối tác số 1 có khả năng và tiềm lực tác động hơn bất cứ đối tác nào khác đến chất lượng môi trường Việt Nam” [14:61].

Về phía Hoa Kỳ, Việt Nam đã trở thành một đối tác quan trọng của mình. Chính Tổng thống Hoa Kỳ B. Clinton đã nhiều lần nhấn mạnh, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã chuyển từ quan hệ thù địch sang quan hệ đối tác, và bằng cách giúp Việt Nam gia nhập cộng đồng các quốc gia, bình thường hóa đồng thời cũng phục vụ lợi ích của chúng ta khi chúng ta làm việc vì một Việt Nam tự do và hòa bình trong một châu Á ổn định và hòa bình. Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Pete Peterson đã từng nói: “Chúng ta không thể thay đổi được quá khứ. Cái chúng ta có thể thay đổi được là tương lai” [12:3]. Đó chính là điểm gặp gỡ, là “mẫu số chung” lớn để hai bên có thể hợp tác cùng phát triển trong tương lai.

Ngoại giao Việt Nam trong thời gian qua đã kết hợp rất tốt sức mạnh của dân tộc Việt Nam với sức mạnh thời đại. Sức mạnh thời đại hiện nay là cuộc đấu tranh trên toàn cầu vì hòa bình, công bằng và bình đẳng thực sự. Nhân dân Hoa Kỳ cũng tham gia vào cuộc đấu tranh đó, và đây chính là một điểm tựa của dân tộc Việt Nam. Thượng nghị sĩ John McCain, người

có đóng góp rất lớn trong tiến trình bình thường hóa và thúc đẩy quan hệ hai nước, gần đây đã nhận xét: “Quan hệ giữa Mĩ và Việt Nam đang ngày càng vững mạnh vì hợp tác thương mại và vai trò chiến lược của Việt Nam ở khu vực” [11:35-36].

4. Nhìn lại 10 năm sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao (1995 – 2005), quan hệ hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ trên các lĩnh vực ngoại giao – chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học – kĩ thuật... thực sự tiêu biểu cho mối quan hệ vừa mang nặng nhiều dấu ấn lịch sử, vừa mang nặng tính thời đại. Mối quan hệ này ngày càng phát triển vững chắc và có nhiều hứa hẹn. Đó là mối quan hệ hợp tác giúp đỡ lẫn nhau trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, hai bên cùng có lợi vì sự phát triển chung của hai nước, của khu vực và thế giới. Những thành quả đạt được trong thời gian qua là do những nỗ lực tích cực của chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ. Hiện nay, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ gắn liền với lợi ích chính trị, kinh tế và an ninh của mỗi quốc gia. Chưa bao giờ quan hệ hai nước lại phát triển với nhiều sự kiện sinh động như giai đoạn 1995 – 2005.

Bước vào những năm tiếp theo của thế kỉ XXI, cùng với những tương đồng về lợi ích chung, mối quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ đã và sẽ được xây dựng và phát triển thuận lợi trong môi trường thế giới đầy sôi động và chuyển biến. Thực tế cho thấy, mối quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ ngày càng mang lại nhiều hiệu quả rõ rệt, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân hai nước. Trên thực tế, phía trước vẫn còn

nhiều việc phải làm. Quan hệ giữa hai nước thực tế vẫn ở dưới mức tiềm năng, và đó sẽ là cơ sở để hai bên tiếp tục có những sáng kiến chủ động thúc đẩy quan hệ. Đồng thời, những khác biệt về chính trị – xã hội cũng như tranh chấp thương mại cũng đã xuất hiện. Đó là cơ sở để hai bên còn lo ngại về những bước lùi có thể có trong quan hệ song phương. Tuy nhiên, xét về tổng thể, khi xu thế phát triển quan hệ đã trở thành không thể đảo ngược và các cơ hội bị bỏ lỡ đã trở nên không ai mong muốn, thì hướng về tương lai đã trở thành một thông điệp rõ ràng. Do đó, định vị rõ ràng cho mối quan hệ đối tác Việt Nam – Hoa Kỳ là điều cần thiết trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Có thể nói, những thành tựu đạt được trong quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ nói riêng và hoạt động đối ngoại của Việt Nam nói chung trong giai đoạn 1995 – 2005 đã thêm một lần nữa khẳng định truyền thống yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam, khẳng định sự đúng đắn

trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển của Đảng và Nhà nước ta. Đó là đường lối “đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, đồng thời phát triển quan hệ với tất cả các nước, các vùng lãnh thổ trên thế giới và các tổ chức quốc tế theo các nguyên tắc: tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hòa bình; tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi” [3:39]. Đồng thời, đó cũng là một minh chứng khẳng định những thành tựu mà nhân dân ta đạt được sau hơn 20 năm đổi mới có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đó là nguồn nội lực, là yếu tố quyết định, là nền tảng để chúng ta hội nhập và tiếp thu, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài, nâng cao thế và lực của đất nước trên trường khu vực và quốc tế.

\*

## **CHARACTERISTICS OF VIETNAM-US RELATIONSHIP 10 YEARS SINCE NORMALIZATION (1995 – 2005)**

**Tran Nam Tien**

*University of Social Sciences and Humanities*

*Vietnam National University of Hochiminh city*

### **ABSTRACT**

*Ten years after normalization (1995-2005), the relationship between Vietnam and the US has been remarkably developed. Currently, the two countries are trying their best to build up, enhance and develop their positive relations in terms of partnership, friendship, cooperation and stability for the common interests of people all over the world. Based on the development of this relationship, the paper examines the characteristics of Vietnam-US relationship since normalization (1995-2005).*

**Keywords:** *diplomatic relation, normalization*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Quang Cơ, “Tương lai của các quan hệ giữa Việt Nam và các nước châu Á – Thái Bình Dương: Tác động đến phát triển kinh tế của Việt Nam”, *Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc*, NXB Chính trị quốc gia, 1995.
- [2] *Dialogue on U.S. – Vietnam Relations – Domestic Dimensions*, The Asia Foundation Press, 2003.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, 2006.
- [4] Lê Thiên Hương, *Quan hệ Việt – Mĩ trong các lĩnh vực nhân đạo – xã hội nhằm khắc phục hậu quả của chiến tranh (1975-2000)*, Luận văn thạc sĩ lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005.
- [5] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, 2000.
- [6] Trình Mưu – Nguyễn Thế Lực – Nguyễn Hoàng Giáp (chủ biên), *Quá trình triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Lí luận Chính trị, 2005.
- [7] Vũ Dương Ninh, “Thành tựu và thử thách trong quan hệ đối ngoại thời kì đổi mới”, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 7 (116), 2000.
- [8] Phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên tại Hội thảo về Tương lai quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ, Washington DC (Hoa Kỳ), ngày 2-10-2003.
- [9] Lê Văn Quang, *Quan hệ Việt – Mĩ thời kì sau chiến tranh lạnh (1990 – 2000)*, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005.
- [10] Merle Ratner – Ngô Thanh Nhân, “Quyền lực không nhượng bộ nếu không có đòi hỏi”, *Tạp chí Châu Mĩ ngày nay*, số 12 (81), 2004.
- [11] Hải Sơn, “Hướng tới mối quan hệ Việt – Mĩ ổn định và bền vững”, Tạp chí *Nghiên cứu quốc tế*, số 3 (62), 2005.
- [12] Thông tấn xã Việt Nam, “Tổng thống Clinton với chuyến thăm Việt Nam”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 14-11-2000.
- [13] Trần Nam Tiến, *Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ: thực trạng và triển vọng*, NXB Thông tin và Truyền thông, 2010.
- [14] An Mạnh Toàn (Chủ nhiệm), *Hợp tác và đấu tranh trong quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 1998.